

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Bé;

Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bàn Văn T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1982 tại tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Ấp H, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn X và bà Bàn Thị Y; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/01/1998 bị Tòa án Quân sự Quân khu 2 xử phạt 04 năm tù về tội Giết người theo Bản án số 02/HSST, bị cáo kháng cáo, ngày 10/3/1998 Tòa án Quân sự Trung ương xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/1999; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Phú N, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: 92/64 Huỳnh Đình B, Phường 24, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/10/2022, Bàn Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 51S7 - 4600 từ nhà trọ đến quán cà phê tại ấp H, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người bạn tên Z để nhờ Z liên hệ mua chất ma túy thì Z đồng ý. Z dùng điện thoại di động của T liên lạc gặp người bán chất ma túy hỏi mua 700.000 đồng, thỏa thuận nơi giao nhận tiền và chất ma túy. T điều khiển xe gắn máy biển số 51S7 - 4600 đến điểm hẹn tại đường bờ kênh thuộc xã F, huyện I gặp người đàn ông, T đưa 700.000 đồng và nhận 01 gói nylon chứa chất ma túy cầm trên tay rồi điều khiển xe về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T đang lưu thông trên đường giao thông nông thôn đoạn thuộc ấp 11A, xã L, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra. T ném gói nylon chứa chất bột màu trắng đang cầm trên tay phải xuống đường thì bị lực lượng công an phát hiện thu giữ lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Công an huyện Củ Chi tiến hành khám xét nơi ở của T tại ấp H, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 6127/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bàn Văn T và hình dấu Công an xã L, huyện C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9368g (không phải chín ba sáu tám gam), loại Heroin.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1251/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei1: 359247067356083 đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy BS: 51S7 - 4600 số khung: ...WCG8PJ..., số máy không có đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-CC ngày 22 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Bàn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ cuối năm 2021. Sau đó, bị cáo tự cai không còn sử dụng chất ma túy. Tháng 9/2022, bị cáo dọn đến ở trọ tại ấp H, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo quen biết người tên Z (không rõ lai lịch) tại quán cà phê thuộc ấp H, xã A, huyện C. Z cho bị cáo chất ma túy sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 24/10/2022, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 51S7 - 4600 từ nhà trọ đến quán cà phê tại ấp H, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và nhờ người tên Z liên lạc mua giúp 700.000 đồng chất ma túy, loại Heroine để bị cáo sử dụng thì Z đồng ý. Z dùng điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo điện thoại để hỏi mua chất ma túy, thỏa thuận địa điểm giao nhận tiền và chất ma túy. Z bảo bị cáo đến khu vực đường bờ kênh thuộc xã F, huyện I để đưa tiền và nhận chất ma túy. Bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 51S7 - 4600 đến điểm hẹn gặp người đàn ông. Bị cáo đưa 700.000 đồng cho người đàn ông và nhận 01 gói nylon chứa chất ma túy cầm trên tay phải rồi điều khiển xe về. Khi bị cáo đang lưu thông trên đường giao thông nông thôn đoạn thuộc ấp 11A, xã L, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra. Bị cáo sợ nên ném gói nylon xuống đường thì bị phát hiện, bắt giữ. Thu giữ của bị cáo 01 gói

nylon chứa chất ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 xe máy biển số 51S7 – 4600 là của bị cáo mua lại của người thanh niên nhưng không có giấy tờ.

Tại phiên tòa, ông Trịnh Phú N vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra khai nhận ông mua xe máy hiệu BOSS màu nâu, biển số 51S7 - 4600 số máy VMESE1216791, số khung RLGSB10AD4H216783 vào năm 2004, đến năm 2011 thì bán lại cho người đàn ông không rõ lai lịch.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn T mức án tù 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1251/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; biển số 51S7 – 4600.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei1: 359247067356083 đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy số khung: ...WCG8PJ..., số máy không có đã qua sử dụng.

Bị cáo Bàn Văn T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Bàn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Bàn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,9368g, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Bằng hành vi trên bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát

nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Bàn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32, Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1251/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei1: 359247067356083 đã qua sử dụng. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) xe gắn máy số khung: ...WCG8PJ..., số máy không có đã qua sử dụng là tài sản bị cáo mua lại của người khác, xe máy không thể hiện rõ số máy, số khung nên không được phép tham gia giao thông, hơn nữa bị cáo sử dụng xe máy trên đi mua trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Biển số 51S7 - 4600. Qua xác minh, biển số 51S7 - 4600 là biển số của xe máy hiệu BOSS có số máy VMESE1216791, số khung RLGSB10AD4H216783 do ông Trịnh Phú N đứng tên đăng ký. Ông N đã bán xe máy nói trên cho người khác. Biển số 51S7 - 4600 không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo T khai có người thanh niên tên Z không rõ lai lịch là người giúp bị cáo mua trái phép chất ma túy, người đàn ông không rõ tên và lai lịch là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo nên cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị loại trừ ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Bàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1251/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; biển số 51S7 – 4600.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei1: 359247067356083 đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy số khung: ...WCG8PJ..., số máy không có đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 25/PNK ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Bàn Văn T phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy